

LIÊN HOA

— VẤN TẬP —



LIÊN - HOA TÙNG - THU

— XUẤT BẢN —

SỐ 9 THÁNG CHÍN NĂM ẤT - MÙI

PHẬT - LỊCH 2518

LIÊN HOA

VĂN TẬP

CHƠN TÂM VỌNG TÂM

Trong kinh Lăng - Nghiêm Phật dạy: trong tâm ta có hai thứ căn-bản là: « vô-thỉ sanh tử » và « vô-thỉ bồ-đề, niết-bàn » ; nhưng hai thứ căn-bản sẵn có trong tâm ấy, từ vô-thỉ đến nay, không dễ gì mà nhận được.

Vì trí-giác cũng đó, mà vô - minh cũng đó. Người có chí tu-hành, cần phải nghiên-cứu quán-sát, khi tâm sanh diệt, niệm gì là chơn, niệm gì là vọng. Nếu vọng, chơn không nhận rõ, thì việc đời và việc Đạo cũng khó phân. Việc đời việc Đạo đã không phân ra, thì nhận lầm pháp phàm-phu cho là pháp của Bồ-tát, do đó mà buộc tội vào thân không phải là ít.

Vậy ai là người muốn tu tỉnh, người biết sợ tội phước, nghĩa là muốn có minh - nhãn, hãy tịnh tâm quán sát ở tâm mình, phân biệt cho rõ các tâm niệm ; khi biết rõ được tâm niệm mình thì biết rõ được tâm niệm người, vì tâm mình và tâm người là đồng một thể.

Nhưng nói đến vấn-đề chơn tâm, vọng tâm, dù cho lấy nước biển làm mực tả cũng không hết, đây chỉ xin tạm giới-thiệu danh-từ chơn, vọng, để các bậc thiện-tri-thức thể-nhận được phần nào thôi.

Thí-dụ : Nước trong và nước đục. Trong đục tuy phân hai mà thể nước là một. Chơn tâm ví như nước trong. Vọng tâm ví như nước đục.

Người tu-hành khi an trú cảnh-giới thanh-tịnh, thì tâm trống lạng như hư-không, lúc ấy mặc dù các cảnh trần chạm xúc sáu căn của họ, các căn của họ đã thanh-tịnh, nên căn không chấp trần, trần đến rồi trần tự đi, các căn có thấy, nghe, hay, biết

mà vẫn không trú trước vào các cảnh. Những lúc ấy chính là lúc chơn tâm hiển lộ nơi người tu-hành và tánh trí-huệ được minh-liếu.

Trái lại, khi tâm trú trước vào một cảnh gì, do nơi tâm chấp trước ấy, khởi ra vọng động, sanh khởi muôn ngàn niệm khác, niệm niệm sanh diệt theo trần cảnh, làm lộn đục chơn-tánh, thì gọi là vọng-tâm, ví như nước trong vì lẫn bùn dơ, làm cho mất thể nước trong, lại làm đục ngầu chơn-tánh. Nước trong đã bị đục, chảy đến đâu làm cho bùn dính đến đó; vì vậy nên không những làm ô-nhiễm lây người khác nữa.

Người tu-hành chuyên phần tự lợi, tuy ngó như là ích-kỷ, song tự lợi ấy để mà lợi tha, vì muốn tịnh tâm mình, cũng như muốn lóng cho được dòng nước trong, để dòng nước trong ấy sẽ hòa cùng muôn dòng nước đục khác, làm cho bớt phần đục vậy.

Hỡi ai là người muốn lợi người, hãy nên tu tập, vì tu tập quán sát tâm mình, tức là để làm lợi cho người, chớ nên cao-dâm vọng-thuyết, tự xưng là Bồ-tát lợi tha, vọng nhận phạm-tâm của mình mà cho là tâm của bậc Thánh-trí.

Nếu chưa vào được cảnh-giới Bồ-tát, thì nên tự lượng phạm-phu nghiệp lực của mình, tu tập để dứt các điều ác, vâng làm các điều lành, biết vọng tâm mà trừ, biết chơn tâm mà hướng, như thế gọi là bậc thiện-nhơn trí-thức, biết tôn trọng Chánh-pháp vậy.

DIỆU - KHÔNG



VẾT THƯƠNG NẶNG NHẤT

Sau một thời gian thương thuyết giữa bộ giao-thương nước La-duyệt-kỳ với bộ giao-thương của các nước phía nam La-duyệt-kỳ con đường giao-thông giữa các nước đó được chính thức mở rộng. Thế là ước vọng từ lâu của nhân dân nhất là hạng thương gia đã hoàn mãn.

Nhưng than ôi ! Con đường ấy ở đoạn cách thành La - duyet - kỳ chừng hai trăm dặm, nơi biên giới của hai nước phải xuyên qua một dãy núi trùng điệp, chọc trời, lại lắm hố hầm và hẻm lách. Một lũ giặc cướp năm trăm tên đã nhiều phen lợi dụng địa-thể hiểm yếu đó chặn người cướp của. Vì thế, cho nên đa số khách buôn mỗi khi ngang qua đây đều bị chúng cướp sạch của cải, hàng hóa và đôi khi còn không bảo toàn được tánh mạng nữa !

Đường hẻm lách càng lắm, tai biến càng nhiều, sự giao-thông giữa các nước cơ-hồ như đến chỗ bế tắc ! Quốc-Vương La-duyệt-kỳ hay tin, đã đòi ba phen hạ lệnh phái binh mã thiện chiến lùng xét, nhưng vẫn bất lực trước những dãy núi ấy.

Bấy giờ, với lòng từ vô hạn đức Thế-Tôn nghĩ :

Bọn giặc kia có mắt mà không thấy sự thật, có tai mà không lúc nào nghe lẽ phải, phải chăng vì thế mà không biết nhân-quả tội, phước, chi nữa cả. Nếu ta không đến cứu-độ thì tội ác của bọn chúng ngày càng nặng. Rồi mai kia chúng sẽ không thoát khỏi sự đắm chìm nơi đau khổ. Như thế thì có khác gì tảng đá nặng chìm xuống đáy bể. Nghĩ vậy đức Thế-Tôn liền thân hành đến núi ấy với một thân hình thanh-niên vạm-vẻ, phục sức tuyệt mỹ, lưng mang kiếm báu. Trên tay lại nắm cung tên và cưỡi trên ngựa quý cũng trang sức bằng những phụ tùng vô-giá.

Bốn vó ngựa phi nhanh, cây cối đôi bên đường nhấp nhố như tiền đưa người chiến-sĩ lên đường tranh dẫn an-bình cho quần-chúng. Ngựa chạy thâu đường, tiếng reo của lục-lạc bằng vàng như đánh thức sự chú-ý của bọn giặc. Tên đầu đảng đứng trên đồi cao nhìn xuống, xa xa trông thấy chàng thanh-niên trên vó ngựa với vô số bạc vàng, châu ngọc lấp lánh dưới ánh nắng mai, lòng vô cùng vui sướng, vì sống với nghề ấy xưa nay mà chưa lúc nào có một dịp tốt như thế. Ma tham dục hồi thúc, tức khắc anh ta xuống đồi ra lệnh cho toàn đảng bố trí sẵn sàng...

Xung phong ! xung phong ! Tiếng của bọn cướp làm long trời lở đất. Và tiếp theo chúng phóng ra vô số dao tên bay về phía chàng thanh-niên kia vùn-vụt...

Lạnh như chớp, chàng thanh-niên ấy đương cung bắn trả, tức thì lũ cướp kia mỗi tên đều bị một mũi tên cắm sâu vào mình. Dù chúng đã la hét, rút ngay tên để đập vào thứ thuốc mà chúng luôn luôn phòng bị trong mình, nhưng tên rút không ra, thuốc vẫn vô hiệu quả. Năm trăm tên cướp không chống cự được nữa, đành thất vọng thả hết vũ-khí trên tay, ngã lãng trên đất, rên la thảm thiết và cầu xin đầu hàng :

— Ngài là thần thánh chăng, mới có oai lực như thế ? Chúng con bầy người ngu dại đảo điên, xin Ngài thương tình tha thứ và cứu vớt những sinh mạng bé nhỏ của chúng con. Chúng con đau nhức lắm, không thể chịu nổi !

— Vết thương ấy có đau gì mấy ! mũi tên kia có sâu bao nhiêu ! Trong trời đất này chỉ có vết thương tham lam ích-kỷ mới sâu nhất, và sự ngu si giết hại người mới nặng nhất. Thế mà nay tham lam và ngu muội các người còn ôm giữ trong lòng, ta e rằng vết thương kia không bao giờ lành được. Và lại, một khi hai gốc rễ ấy ăn sâu vào ý địa thì dù sức mạnh như thần cũng không thể nhổ được mũi tên ấy, chỉ có khi nào các người biết theo đạo-đức để sửa mình, hiểu rõ chánh-lý để tu tập, may ra mới làm bật rễ được vết thương tham muốn và ngu muội trong lòng, có thế thì không những nhổ được mũi tên, lành được vết thương mà còn an-ôn dài lâu nữa. Vậy các người hãy chế phục ngã mạn, sa thải bớt dục vọng ngu si, bằng cách : cố-gắng tích đức tu nhưn theo Chánh-pháp của đấng Năng-nhơn vô-thượng.

Nói mấy lời ấy xong, chàng thanh-niên lại hiện nguyên hình đức Phật nói tiếp mấy bài tụng :

Vết thương không thể hơn tham dục,
Tên độc không thể hơn ngu si,
Tráng-sĩ không tài gì nhờ được,
Trừ chướng chỉ có sự tu hành.
Từ đây cũng như mù được thấy,
Người si ám trở lại thông minh,
Ta giáo hóa mọi người ở đời,
Như đem mắt cho người dui tối.
Vậy các người nên gấp trừ si ám,
Và sa thải dục vọng kiêu xa,
Tấn bước trên con đường Chánh-pháp
Mới là người tích đức tu nhưn.

Bây giờ 500 tên giặc cướp, thấy tướng tốt của đức Phật, lại nghe được mấy bài tụng ấy, đều cúi đầu cảm mộ và hết lòng ăn-năn những tội ác ngày trước. Liên khi ấy, đao tên trên mình chúng đều rơi rụng tất cả xuống đất, và những vết thương kia bỗng chốc không còn thấy nữa. Sung sướng được thoát nạn, và cảm mến ân giáo-hóa của đức Phật, 500 tên cướp không ai bảo ai mà tất cả đều quì trước đức Phật cầu xin rằng :

— Kính lạy Ngài ! Hôm nay chúng con nhờ ơn pháp-nhũ của Ngài mà chúng con được rõ sự thật... Vậy mong Ngài cho chúng con quy-y và thọ trì năm giới.

o°o

Từ đây con đường giao-thông phía Nam nước La-duyet-kỳ, người đi buôn bán càng tấp nập hơn xưa, không còn nghe thấy kẻ đón đường giực của nữa.

(Phỏng theo kinh Pháp-cú thi dụ)

T. M. L.



TIẾNG CHUÔNG CHÙA

gởi Minh-Phượng-Tuệ-Quang Dalat

Đêm khuya vàng vằng tiếng canh gà,
Chàng Ré sâu ai mãi thiết tha,
Có lẽ nhìn đời đầy gian trá,
Túi mình cô thế mới rên la.



Nhân loại say sưa giữa giấc nồng,
Chuông chùa cảnh tỉnh khoảng không trung,
Thúc dục nhân sinh mau tỉnh dậy,
Nhanh chân thoát khỏi lưới chim lồng.



Giác ngộ người ơi, giác ngộ đi,
Trần gian giả tạm có vui gì,
Mê chi ngũ dục mà quanh quẩn,
Cảnh có rồi không, chẳng chịu quy.



Bỏ hết đi người trở lại đây,
Mười phương bạn hữu sẽ sum vầy,
Ngôi nhà Từ-Phụ ta chung ở,
Đàm đạo cùng nhau mãi suốt ngày.

Hàm-Long đêm Trung-Thu

HOÀI SƠN

ĐỜI SỐNG CÁ NHÂN

Hiện tại, trước làn sóng văn minh vật chất cuốn lôi, để thỏa mãn nhu cầu dục vọng cá nhân, biết bao kẻ đã quan niệm rằng: con người là sản phẩm xã hội. Con người xấu hay tốt đều do xã hội định đoạt. Đối với những kẻ lo tự mình trau dồi đức hạnh nhân cách, họ vội cho những kẻ ấy lỗi thời, lạc hậu... Ở đâu và bất cứ trong trường hợp nào họ cũng luôn luôn mai mỉa miệt thị những nhà tu hành đạo đức. Họ cười, họ chế nhạo khi gặp phải các Phật giáo đồ hành lễ trong các lễ của Phật giáo, dầu trang nghiêm đến đâu chẳng nữa. Gặp ai làm một công tác gì cho Phật giáo, họ cũng trề môi, nhếch miệng mỉa mai phản đối rằng: « mắt thì giờ biết có lợi ích gì không mà làm cho mệt ».

Đối với họ, đến với đạo Phật là một chuyện thừa, vô ích và giả có ai hỏi lại họ rằng « chứ bây giờ làm việc chi cho có lợi hè » ? thì ôi thôi họ trả lời hay ho ghê lắm, họ dùng những danh từ nghe kêu lạ. Họ phê bình đạo này tiêu cực, tôn giáo kia mù quáng, nào là chủ nghĩa này tiến bộ, đường lối kia lạc hậu, thối tha... tỏ vẻ họ am hiểu tường tận đời lắm. Họ phê bình đạo Phật là thiếu tinh thần xây dựng, ly khai đại chúng, nào là ru ngủ mọi người, tư tưởng thấp, cầu nhân v.v...

Ừ, mới nghe qua thì coi bộ có lý lắm. Họ rùm ben đánh trống cốt tỏ cho thiên hạ biết hành động của họ mới là đúng, hay ai theo đạo Phật là dỡ cả. Họ quan niệm sơ dĩ cuộc sống nhân loại khổ, là vì do xã hội bất công, mù quáng. Do đó họ chủ trương « cách diện » hơn « cách tâm » nghĩa là chỉ to cải tổ xã hội hơn là tự mình cải hóa mình trước. Bởi thế, họ chê đạo Phật là lỗi thời không hợp với hoàn cảnh hiện tại.

Thật đáng thương cho họ, vì họ phê bình Phật giáo, trong khi họ chẳng biết chi về mục đích chủ trương của đạo Phật cả,

Thật ra, Phật giáo là một đạo có đủ công năng cải tạo đời

sống cá nhân, từ xấu xa đến tốt đẹp, khổ sở đến an vui, mê lầm đến giác ngộ. Đời khổ dĩ đau khổ, chiến tranh tàn bạo, đâu phải do xã-hội bất công, mù quáng, mà thật ra bởi tại lòng người mê muội, thiếu linh-thần đạo đức. Dầu muốn hay không, trạng thái xã-hội cũng luôn là phản ảnh trung thành của nhân tâm. Đạo Phật quan niệm « *Con người là trung tâm diềm của xã-hội* ». Tôi được nghe một vị Pháp-sư có danh tiếng trong Đạo Phật nói câu này: « Xã-hội do con người tạo nên ; xã-hội xấu hay tốt là do hành vi và ngôn ngữ của con người hay hay dở ; mà động lực chính của hành vi ngôn ngữ là tư tưởng và tâm niệm v.v... » Lời giảng ấy luôn luôn không phai lạt được trong ký-ức của tôi, và tôi hướng mạnh về Đạo Phật cũng bắt đầu từ đó ; vì thấy câu ấy rất đúng trong tất cả thời đại, trong tất cả giai tầng của xã-hội.

Vậy muốn cải thiện xã-hội, điều kiện trước tiên là phải cải hóa con người trước đã. Con người mục nát, vô đạo đức thì xã-hội dĩ nhiên phải thối tha, đời bại.

Thật vậy, chúng ta sẽ không xây dựng, cải hóa được gì cho gia-đình, xã-hội, dầu việc nhỏ hay việc lớn khi tự mình chưa xây dựng được cho mình. Chúng ta sẽ không sửa chữa được cho ai, khi tự mình chưa sửa chữa được tâm mình ? Nếu không tự mình cải hóa, dầu chúng ta có làm gì cho lắm, thì công việc của chúng ta cũng không khỏi như « *Dã tràng xe cát biển đông* » mà thôi.

Trái lại, muốn cải tiến xã-hội trở nên tốt đẹp, an vui, thì tự ta phải cải thiện, nghĩa là mình phải « *tự tu* » trước đã. Tu nghĩa là sửa mình. Tu không phải chỉ dành riêng cho hạng người lên chùa, xuất-gia, mà là có thể áp-dụng cho tất cả mọi giai tầng đại-chúng. Bất cứ hạng sang, hèn, nghèo, giàu, sĩ, nông, công, thương, thấy đều có thể tự mình tu được. Người công-chức đến sở làm việc biết tiết kiệm của chung, tận tụy với công vụ ; người giáo-sư có lương tâm trong khi dạy ; học-sinh biết siêng năng học tập giữ đúng kỷ-luật của nhà trường ; người nông phu luôn luôn nỗ lực tăng gia trong việc đồng áng ; anh thợ biết cẩn thận trong việc làm ; người buôn bán thật thà với khách hàng ;

người chiến-sĩ biết hy-sinh làm tròn nhiệm vụ mình nơi trận địa; thấy đều là « tu » cả.

Tóm lại, « tu » tức là sửa đổi mình, chuyển tạo đời sống độc ác xấu xa trở thành lương thiện, chuyển khổ não phiền phược đến an vui giải thoát.

Mục-dịch đại-cương của Phật-giáo là luôn luôn hướng dẫn con người đạt đến tận chân thiện, mỹ vậy. Như thế thì sao chúng ta vội gọi đạo Phật là ly khai đại-chúng, ru ngủ lòng người? đúng hơn là một đạo rất gần đại-chúng, luôn luôn thức tỉnh lòng người vậy.

Trở về với Phật-giáo để tự mình sửa chữa, rèn luyện bản thân mình có một tác phong sống lành mạnh, cao thượng.

Muốn góp phần trong cuộc kiến-thiết xây dựng một xã-hội mới, đầy tiến bộ an lành ở ngày mai, giờ đây không gì hơn chúng ta hãy tích cực tin-tưởng, trở về với Phật-giáo, một đạo rất có nhiều hứa hẹn trong cuộc xây-dựng hòa-bình hạnh-phúc cho nhân loại thế-giới tương-lai...

BẢO - NGỌC

Lòng thiết tha cầu Pháp

Nói đến vật quý báu, không có gì quý báu hơn Chánh - pháp. Nói đến phước đức thì không có phước đức gì hơn là tôn trọng và thật hành theo Chánh-pháp; và cũng không có tội ác gì cho bằng là tội ác làm Chánh-pháp phải tiêu diệt. Vì vậy nên đức Phật thường bảo với các hàng đệ-tử: « Thân người khó được, Phật-pháp khó nghe, chúng tăng khó gặp ». Với câu nói ấy cho ta biết, Chánh-pháp không phải là vật tìm cầu một cách dễ dàng mà được. Ngày xưa có người đã khoét thịt làm đèn để nghe pháp.

Chúng ta ngày nay do có duyên lành, được gặp ngôi Tam-Bảo, tuy chúng ta bây giờ không được may mắn gặp Phật, nhưng cũng còn may mắn được gặp chúng tăng, được nghe Chánh-pháp của Phật để lại mà tu hành. Sự tu hành muốn có lợi ích, không gì hơn là chúng ta hãy noi theo những công việc Phật-tổ đã làm, đó là những bức gương sáng để cho chúng ta soi. Ngôi Tam-Bảo thật là rất quý báu. Ngôi Tam-Bảo đã làm cho con người hết mọi nỗi thống khổ. Vậy thì có những hoàn cảnh có thể làm cho Chánh-pháp tiêu-diệt, chúng ta không thể nhắm mắt ngồi yên, dù chúng ta có thiệt hại tánh mạng, vẫn sung sướng để bảo tồn Chánh-pháp. Ngài Đại-Chí đã thiêu thân để cứu hộ Chánh-pháp, mà vua Tùy-Dương-Đế muốn tiêu-diệt. Ngài thật là bức gương sáng cho chúng ta noi theo. Đó là cử chỉ vì lòng trọng Pháp quá mãnh liệt của Ngài đã đòi được lòng độc ác của một nhà vua.

Dưới đây là một câu chuyện để chứng minh rằng Chánh - pháp không phải dễ tìm, dễ nghe; và Chánh-pháp ấy làm cho chúng ta được kết quả gì?

Xưa có một vị Bồ-tát trong lúc đang còn làm phàm phu, nghe nói các đức Phật là người đầy đủ vô lượng tướng tốt và thần thông đạo lực, vô lượng công đức trang nghiêm, tất cả nhân thiên đều tôn kính. Bồ-tát nghĩ rằng: ta nay sanh ra đời, không còn thấy Phật, cũng không gặp được chúng tăng, làm sao học hỏi giáo-pháp để tu hành, trong tâm hết sức buồn rầu.

Lúc bấy giờ có một người bên xóm, tâm địa rất độc ác, thấy Bồ-

tát có lòng mến Pháp như vậy, liền nói với Bồ-tát : Tôi có biết bài kệ của Phật ; nay ông muốn thọ lãnh bài kệ ấy không ?

Bồ-tát nghe nói thế trong tâm rất sung sướng, liền quì xuống dưới chân người ấy chấp tay cầu thỉnh.

Người kia nói : Giáo pháp vô thượng của chư Phật, mà ông chỉ muốn nghe suông như thế thôi ư ?

Bồ-tát hỏi người kia : Vậy bây giờ phải làm gì mới cầu được giáo - pháp ?

Người kia nói : Ông phải làm việc này mới cầu được pháp, nghĩa là ở thân ông cứ một lỗ chân lông là chích vào một mũi kim, huyết chảy thân đau, nhưng tâm không hối hận, mới có thể nghe được giáo - pháp.

Bồ-tát rất vui mừng nói : Dù có tan thân nát thịt, tôi cũng vui lòng làm theo, huống là vẫn còn sống ư ? Liền đi ra chợ mua kim, đem vào rồi tự tay mình chích vào trong các lỗ chân lông, huyết chảy ra như suối, nhưng nhờ định tâm muốn cầu pháp quá mãnh-liệt, nên trong mình không thấy đau đớn gì cả. Lúc đó các hàng thiên-đế-thích thấy Bồ-tát quyết chí tu hành như vậy, hết lòng kính phục, liền dùng sức thần làm cho các lỗ chân lông đều trở lại như cũ.

Người ác tâm kia mới dạy cho bài kệ :

*« Người nên giữ miệng và nhiếp ý,
Thần không còn phạm những tội lỗi,
Luôn luôn ngăn dứt ba nghiệp dữ,
Liền chứng được bậc thánh hiền ».*

Đó là lời của các đức Như - lai thường dạy mà tôi được biết.

Bồ - tát nghe xong bài kệ lấy làm sung sướng cúi đầu đánh lễ người kia rồi nhìn lại nơi thân mình thì không còn thấy các mũi kim nữa, nhan sắc càng thêm tươi sáng hơn trước. Từ đó về sau một lòng tinh tấn tu hành, trải qua nhiều kiếp, gặp nhiều việc khó khăn, nhưng không bao giờ có một niệm biến nhác hay thối thất sự tu-hành, cho đến khi thành Phật, hóa độ vô lượng chúng-sanh.

Đức Phật bảo với các thầy Tỳ-kheo : Bồ-tát kia chính là thân ta ngày nay. Còn người ác tâm kia, nay tức là Đễ-bà-đạt-đa. Ông tuy biết được bài kệ của Phật trước ta nhưng ông không hiểu biết, rõ ràng và không thật hành theo lời dạy ấy, thì cũng không khác gì người mù cầm đèn, chỉ biết soi sáng cho kẻ khác mà tự mình vẫn mù tối, như thế có lợi ích gì ?

Sở dĩ chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay cứ lăn lộn mãi trong vòng đau khổ cũng vì chúng ta mê muội đã đi xa với Chánh-pháp, chỉ biết hướng theo đường tà làm những việc bất chính.

Hiện nay nhân loại trên thế-giới vẫn còn chịu bao nhiêu tai họa tàn khốc cũng chỉ vì nhân loại chưa tỉnh ngộ sự mê muội của mình để thật hành theo chánh nghĩa, xây dựng nền hạnh phúc chung cho tất cả.

Muốn nghe Chánh-pháp không phải dễ, vô-thường nó đến với ta không có kỳ hạn, không thể biết trước. Được làm thân người còn khó hơn con rùa, rùa ở dưới biển nổi lên, được gặp lỗ hồng, chúng ta ngày nay tuy không gặp đức Thế-Tôn, nhưng được nghe lại Chánh-pháp của Ngài đã dạy, và được gặp chúng tăng dắt dìu, chúng ta càng thêm tinh tấn tu-hành, thế mà chúng ta không quyết tâm tu-hành còn đợi ngày nào ? Các vị Tồ luôn luôn thức tỉnh chúng ta nói những câu rất tha thiết : « Ngày ấy đã qua, mạng sống cũng tùy theo đó mà giảm bớt, như cá ít nước thì có vui sướng gì. Đại chúng nên siêng năng tu-hành, như là cứu lửa cháy trên đầu, chỉ nhớ nghĩ đến sự vô-thường mau chóng, chớ cho tâm niệm buồn lung ».

Như thế đó, muốn đáp lại thâm ân của chư Phật, không gì hơn, chúng ta chỉ một lòng tinh tấn tu trì, noi theo những gương sáng của Phật-tồ đã làm ; để giữ gìn ngôi Tam-Bảo ; để phục vụ chúng-sanh ; viên-thành đại-nguyện tự-lợi lợi-tha vậy.

THÍCH-ĐỨC-PHƯƠNG



TRÊN ĐƯỜNG ĐẠO

Trên đường Đạo nhiều khi vấp phải,
Đầy chông gai và hiểm trở gian nan,
Nhưng một lòng dũng tiến không màng
Ta cương quyết vượt qua nghìn trở lực.



Trên đường Đạo nhiều khi ta khổ cực,
Sống chuỗi ngày đạm bạc ném tương chao,
Nhưng ngập tràn chân hạnh phúc thanh cao,
Ôi ! cuộc sống thật vô cùng giá trị.



Trên đường Đạo ta cần rèn chí khí,
Quyết đánh tan bao ý niệm xuôi đời,
Dẫu phải cô thân chích ảnh (1) chơi vơi,
Trên đường Đạo, ta nguyện không thối
chuyện...

XUÂN.BÌNH

(1) Cô thân chích bóng : Một mình một bóng.

MỘT GIỜ VỚI ĐIỀU HUY

*B*ÂY giờ là lúc các Thầy nghỉ trưa. Hôm nay trời nóng quá! Không ngủ được và bài cũng chưa thuộc, Huy đứng dậy, cầm vở ra bóng cây để học.

Vừa xuống nhà khách liền gặp hai đạo-hữu bước vào hình như có việc gì khẩn cấp.

— Chào Điều.

— A-Di-Đà Phật, Huy trả lời. Mời hai bác ngồi. Huy tráng ly, rót nước, Hai bác uống nước. Các bác đi đâu nắng thế?

— Chúng tôi muốn gặp thầy chủ ở đây.

— Thầy vừa lên nghỉ trưa, hai bác chịu khó đợi một tí.

— Không, chúng tôi cần.

— Việc gì mà cần thế bác?

— Thi Điều hỏi làm chi? Chúng tôi muốn gặp thầy kia.

Họ nói như có ý khinh. Mà khinh là phải. Vì Điều Huy năm nay mới 15 tuổi, dáng người lại mảnh-khảnh nên xem bộ ngày thơ lắm.

Huy nhanh miệng: « VẬY cứ nói, nếu được tôi sẽ tìm cách giúp hai bác chứ sao đâu ».

Bác X nhìn bác Y như thăm bảo: « Điều đã nói vậy thì chúng ta dấu làm gì? Và biết đâu « hậu sanh khả úy » không chừng.

Bác X đầy mạnh cái lý như ra dấu tán đồng.

— Bác nói: « Trong Lục-độ, độ thứ tư là tinh-tấn. Vậy tinh-tấn là gì Điều? »

— Giọng trong như chuông ngân, Huy đáp: « **Tinh**: tinh thuần, không xen lộn; **Tấn**: tiến tới, thẳng đến. Nghĩa là sau khi đã nhận một lý-tưởng, một chủ-trương nào là đúng thì quyết tâm thực-hiện cho kỳ được, tiến cho đến đích: dù trên đường tiến-thủ phải

chạm trán với mọi thử-thách, cam-go, quyết không vì thế mà chán-nản, thối chí hay rẽ qua lối khác bao giờ. Nhưng điều cốt yếu là mục-dịch ấy phải được kiến-thiết trên nền tảng hợp lý, xây dựng.

Nghĩa là kết quả của việc làm kiu nếu không đem lại lợi ích thì ít ra cũng không dẫn nỗi gieo tai hại cho mọi người chung-quanh. Ngược lại, với định nghĩa này thì chỉ gọi « bạo-động » chứ không thể mệnh-danh là tinh tấn được ». Vì thế chữ tinh-tấn nếu cất nghĩa siêng năng thì chưa đủ mà cần phải nói siêng năng bỏ ác làm lành, để tiến đến chỗ tinh thuần, tươi sáng mới đúng. Nhưng tinh tấn không phải là chỉ thẳng tấn hay lòng hiếu thắng trong nhất thời mà cốt yếu là phải dẻo-dai, bền bỉ nữa.

Bác Y kéo xích cái ghế lên, nhí vào chân bác X như giục bác hỏi thay mình. Bác X cảm thông ngay. Nhưng bây giờ thì hai bác có vẻ lễ độ hơn.

Bác X : « Thừa Diệu ! Diệu vui lòng cho chúng tôi biết ích lợi của Tinh tấn và tai hại không tinh tấn thế nào ? »

Huy đứng dậy rót thêm nước vào ly rồi thông thả : « Trong kinh Bát-Đại-Nhân-Giác, điều giác ngộ thứ 3, đức Thế Tôn dạy : « Biếng nhác bị sa đọa, tinh tấn tu hành thì diệt được phiền não, thoát ly luân hồi... Hay một nơi khác Ngài dạy : « Một đời luống qua chỉ kết liễu trong ân hận » Lời nói ấy đã được lịch-sử chứng minh: Đức Thích-Ca và ngài Di-Lặc nguyên đồng đi xuất gia, nhưng Ngài Di-Lặc vì không tu hạnh tinh tấn, nên phải thành Phật sau đức Thích-Ca 9 tiểu kiếp

Đọc những lời Phật dạy này chúng ta thấy bất luận một việc gì dù lớn, dù nhỏ, Đạo hay Đời nếu thiếu lòng hăng hái, chí quả cảm (Tinh-tấn) thì quyết không bao giờ được kết quả như ý muốn. Và còn dễ bị hoàn cảnh làm lung lạc nữa. Trái lại, người biết áp dụng tinh thần tinh tấn thì không một kết quả nào mà họ không thể không mong muốn và không một việc gì không làm nên.

Há các bác không nghe Nguyễn-Thái-Học nói : « Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi, mà chỉ khó vì lòng người ngại núi e sông » đó sao ?

Thật vậy, hễ ai hổ chông gai đối với họ đều vô nghĩa nếu người đó đã có một chí hướng kiên cường, một lập trường duy nhất.

Sao thế ? Vì nghiệp dụng của tinh tấn là đoạn ác tu thiện, dẹp tà hiển chánh, trừ hoặc chừa chơn, nghĩa là có năng lực đánh tan mọi trôi buộc mê mờ, trở về với an vui giải thoát. Cũng vì vậy

nên 8.400 phương pháp tu hành của Đạo Phật, có thể nói là 84.000 hạnh tinh tấn.

Nói thế, cho chúng ta biết không một pháp tu nào thiếu tinh tấn mà có thể đi đến kết quả.

« Các con hãy tinh tấn để tự giải thoát ».

Đó là lời tối hậu của đức Từ Phụ chúng ta, phát ra trong giờ phút hấp hối, và câu nói hàm chứa một sức sống tự cường ấy đã cách đây trên 25 thế kỷ, mà hôm nay vẫn còn sống dậy trong huyết quản của đoàn người tin Phật.

Sau vài phút yên, bác X gầy mầu tắn thuốc vào chiếc lọ con trên bàn rồi hỏi tiếp : « Vậy trong kinh thường gọi danh từ tinh tấn Ba-la-mật là thế nào ? Và ai đã thực hành hạnh ấy ? »

Nhe đề quyền vờ xuống bàn, Huy chậm rãi đáp : « Ba-la-mật làu địch Đáo-hỉ-ngĩa nghĩa là đến bờ bên kia, ý nói đã thoát sanh tử, chùng niết bàn.

Phàm làm việc gì kết quả một cách viên mãn đều gọi Ba-la-mật cả. Và hình như cũng là tiếng thổ âm của Ấn-độ nữa bác ạ ! Tóm lại, tinh tấn ba-la-mật tức là hạnh tinh tấn ấy đã được thành tựu hoàn toàn, có năng lực đưa hành giả từ bến mê đến bờ giác.

Này hai bác ! Nếu nói đến những vị đã tu chứng tinh tấn ba-la-mật trong Phật-giáo thì vô số, nhưng đây tôi chỉ xin nêu một vài nhân vật mà có lẽ các bác thường được nghe nhất : — Đức Bồn-sur Thích-Ca từ khi bỏ ngôi báu vào rừng học Đạo, sau 6 năm tu khổ hạnh và 49 ngày tĩnh tọa dưới gốc bồ đề, thắng phục được ma vương, thành vô-huống-giác. Thành Đạo rồi 49 năm ròng rã Ngài không ngớt chu du giáo hóa — bằng cách tung vãi ánh sáng chân lý vào kiếp sống mê mờ — và một hôm trên đường hóa độ, Ngài đã trút hơi thở cuối cùng ! Đó là chưa kể những kiếp số về tiền thân của Ngài.

— Đức Quán-Thê-Âm đã từng phát nguyện hiện 32 thân tùy cơ hóa độ mọi sanh linh đang chìm đắm trong bể khổ ba đào ; mặc cho sóng đập gió vùi nhưng không vì thế mà Ngài sờn lòng nản chí.

— Ngài Địa-Tạng Bồ, tạt suốt đời dẫn thân vào địa ngục với chỉ nguyện độ tận chúng sanh (chúng sanh độ tận phương chùng Bồ-đề, địa ngục vị không thế bất thành Phật).

— Đức Ca-Diếp trọn đời tu Đầu đà (khổ hạnh), tuy phải dãi dầu sương tuyết, chịu mọi đắng cay, nhưng Ngài chưa hề **mảy** may lay chuyển. Gần đây như Pháp sư Huyền-Tráng đã từng vượt Hy-mã-lạp-sơn, sa mạc, Gô-bi để qua thỉnh kinh ở Ấn-độ... Tôi thiết tưởng đây là những gương tinh tấn vô cùng sáng cao mà xưa nay chưa mấy ai làm được ».

Nói đến đây, Huy giật mình nhờ lại bài chưa học. Thôi hai bác cho tôi đi học bài đã, có dịp sẽ nói nhiều hơn. Hai Đạo hữu đứng dậy vái chào Diệu Huy một cách thân kính. Rồi họ bước ra cửa vừa đi vừa thì thầm...

H. T.

TINH TẤN

của TUYỀN-THANH

Tinh-tấn không phải sạch sẽ, tốt tươi như bác Lưu đầu xóm đã dặn bác gái « ... Đi chợ nhớ mua vài nải chuối cho tinh-tấn, mai mà cúng rằm ». Lại càng không phải đem nào cũng đi ăm trộm mà gọi là tinh-tấn.

Siêng-năng tinh-thuần mới là tinh-tấn. Nghĩa là luôn luôn hoạt động, nhưng không bao giờ có một hành động gì xấu, làm hại mình cũng như người, mà các hành động ấy phải hướng tiến trên con đường giải-thoát và giác-ngộ.

Tinh-tấn là nguyên-nhân chính của mọi hoạt động con người, cho nên trong kinh Ưu-Bà-Tắc đức Phật dạy : « Tinh-tấn là chánh nhân của lục-độ ».

Mà thật thế, các đức Phật các vị Bồ-tát giác-ngộ và giáo-hóa chúng sanh cũng do tinh-tấn và đều áp dụng tinh-tấn.

Những ai muốn xây hòa-bình, hạnh-phúc chân-thật mà công việc đầu tiên là phải tinh-tấn diệt trừ dục-vọng. Vì hạnh-phúc chân-chính không thể tìm nơi tiền tài, danh vọng hay sắc đẹp, những ai thuận theo thú tánh, chạy theo dục vọng thì con người ấy đã đi ngược lại hạnh tinh-tấn. Tinh-tấn diệt trừ dục-vọng từng nào, thì hạnh-phúc sẽ đến với ta từng ấy. Một sự thực mà ai cũng thấy, những cảnh tượng : người bắt-bớ người, chiến tranh nóng, chiến tranh nguội cũng đều phát-nguyên từ dục-vọng. Thì không nhọc phải đàn áp ai, phải nhờ cậy ai mới hòa-bình, chỉ cần mỗi con người, tự sáng-suốt, tinh-tấn diệt trừ dục-vọng đi,

thì hòa-bình, an-lạc sẽ đến. Cho nên trong kinh Duy-Ma-Cật, phẩm Phật-quốc có chép: « Tinh-tấn là nguyên-liệu của Bồ-tát dùng để kiến-tạo tịnh-độ ». Nếu không diệt trừ tham-lam, dục-vọng đi, cứ thả lỏng cho chúng tăng lên chừng nào, thì tàn-bạo, bất-nhơn sẽ hiện ra chừng ấy.

Hơn ai hết là người Phật-tử, phải tự mình tinh-tấn chiến thắng mọi thú tánh, sống thanh-bần, giản-dị và áp-dụng hạnh tinh-tấn vào đời sống của mình theo lời đức Phật đã dạy.

Những tâm-lý xấu, những hành-động xấu, chưa sanh hoặc chưa khởi, tinh-tấn giữ gìn đừng để chúng phát sinh và phải thủ tiêu đừng để chúng tái-sinh.

Những tâm-lý tốt, những hành-động tốt, chưa khởi hoặc đã sinh, tinh-tấn làm cho chúng phát khởi và phát sinh thêm nữa.

Trong khi xây-dựng hạnh-phúc đời mình đồng thời người Phật-tử còn phải tinh-tấn giác-ngộ những người xung quanh mình bằng cách :

Mang Phật-pháp truyền bá khắp mọi tầng lớp dân chúng, đem tài sản giúp đỡ cho những ai thiếu nghèo và tìm thuốc men để cứu giúp người trong khi hoạn-nạn.

Đức Phật là gương sáng của tinh-tấn, chúng ta là con của vị Tinh-Tấn ấy thì cũng phải có một sức mạnh trong sáng để kiến-tạo đời mình và cải-hoá xã-hội trở về hạnh-phúc chân thật. Trên đường xây dựng ấy, chúng ta không nên vì nghịch cảnh mà thối-chí, chán-nản; cũng không nên thái-quá và cũng đừng quá bất-cập.

Có lẽ các bạn cũng còn nhớ ngày xưa, có một vị Tỳ-Kheo, trong một đêm khuya, tụng kinh Di-giáo của đức Phật Ca-Diếp, với giọng sâu thẳm, như muốn thối lui, đức Phật Thích-Ca gọi lại mà bảo rằng :

- Khi còn ở đời thầy thích làm gì ?
- Bạch đức Thế-Tôn, con thích đánh đàn.

— Giây đàn dùn quá thì sao ?

— Bạch Ngài đàn không ra tiếng.

— Giây đàn nằng quá thì thế nào ?

— Bạch Ngài tiếng cao quá, không đúng nhạc và sẽ đứt giây.

— Cũng như thế, này đệ-tử ! Người học Đạo cũng như một nhạc-sĩ, đừng lên quá giây đàn, cũng đừng để quá dùn đi. Giải-đải, biếng nhác thì không được đạo, còn hăng-hái thái-quá và hăng-hái không hợp chính-pháp cũng chóng thối chuyễn và còn có hại nữa vậy.

✓ CHO'N ĐỂ

(Cùng người Phật-tử)

I

Không sắc xưa nay thể vẫn đồng
Người thời chấp có kẻ rằng không,
Chờ không nói có, không thành có,
Nơi có mà không, có hóa không.
Không có, có, không, thôi mặc cảnh.
Diệt, sanh, sanh, diệt, chẳng nao lòng,
Miễn sao giữ vững chơn như tánh,
Đâu đề hàm linh luôn đợi trông.

II

Đợi trông những kẻ khéo đem đường,
Gọt ái mài si, sạch vết thương,
Nhẹ bỗng tinh thần nhường gió tuyết,
Sạch làu tâm trí tựa dài gương.
Lục trần xét lại toàn hư-huyễn,
Ngũ-ãm thôi đừng mãi vấn vương,
Tự-dộ, độ-tha xin gắng sức,
Pháp ma, pháp Phật phải cho tường.

III

Cho tường Pháp Phật kéo đi lăm,
Phật ấy, tìm đâu Phật tại tâm ?
Tâm được, không sanh tâm giải-thoát,
Tánh còn chấp trước tánh trầm ngâm.
Hề là thủ cảnh đều là vọng,
Như thể vô tình ấy mới thâm,

Sóng thức đời dào xin gắng xét,
Kìa xem bi-ngạn cách ngàn tâm,

IV

Ngàn tâm, bi ngạn cố chèo qua.
Quyết chí thời nên chớ ngại xa,
Nếu thuận nguồn chơn thì đến Phật.
Bằng theo nẻo tục chắc về ma.
Quán khi nhất niệm tâm thường lặng.
Xét lúc muôn hình ý tạo ra,
Trở lại mà xem tâm tự tại,
Nhận ra cho được mới không tà . .

V

Không tà là chánh, chánh không thiên,
Vì biết muôn hình ấy khởi duyên,
Duyên đến thì sanh, sanh rõ rõ,
Duyên đi tức diệt, diệt liền liền,
Xưa kia chấp đắm tâm phân biệt,
Nay phải trau dồi tánh tự nhiên,
Một niệm không sanh tiêu vạn tội,
Lấy gương bát - nhã chắt gông xiềng.

VI

Gông xiềng ta đã trót làm nên,
Bởi giống mê như tạo trước tiên,
Thương ghét vô thường, thương hóa khổ
Ái ân như huyền ái thành phiền,
Vì thương nên ghét thương thêm tức,
Bởi ghét rồi thương lại ghét thiên.
Ghét mãi, thương hoài thêm một dạ,
Chỉ bằng không tạo với không duyên.

VII

Không duyên vạn pháp thay đều như,
Bình đẳng không phân một thể từ,

Lòng chẳng cầu hơn cùng sợ kém,
Trí không muốn đắc chẳng phiền hư,
Mặc dầu vạn pháp thường sanh diệt,
Nhậm giải muôn hình chẳng nghĩ tư,
Song chiếu song vong chơn tục đế,
Hư nên ai bảo cũng đều ừ.

VIII

Đều ừ với chúng thế là xong,
Học đạo thời ta quyết phải thông,
Thông được tâm kinh tìm vết dục,
Thông lâu trí quán xét nguồn trong.
Ngày đôi ba buổi dừng cho lãng,
Đêm một hai thời chớ bỏ không.
Như vậy lâu lâu thời dặng thấy.
Thấy tâm tự-tại tánh thành đồng.

IX

Thành đồng mới độ dặng người sau,
Bồ thuốc chữa đơn trị bệnh sâu,
Giống ác mầm tham đều xép mộng,
Giấy duyên, mối nợ hết trời dẫu,
Y lời nguyện ước khuyên người khờ,
Thuận ý từ bi giúp kẻ đau.
Công quả chơn thành theo Phật-Pháp,
Hễ ai giác trước dắt dìu nhau.

X

Đi nhau ra khỏi cõi Ta-bà,
Muôn kiếp ngàn đời quyết chẳng xa.
Một niệm tương ưng tâm pháp giới,
Ngàn năm khỏi lụy kiếp hàng sa,
Ấy vì đã rõ sanh vô chủ,
Nên phải xa lìa chấp có ta
Xin hẳn cùng ai người trí thức.
Cùng nhau gắng sức niệm Di-Đà.

DIỆU - KHÔNG

THÔNG CẢM

Tôi đã mục kích nhiều bạn thân nhau cả bàng năm dài đặng đặng, thế mà lúc gặp gỡ họ lại lạnh lùng với nhau. Vì sao thế ?

— Tại đời bèn cứ giữ lấy tự ái hẹp hòi của mình. Dầu họ có nói lời thành thật đi nữa, cũng chỉ chuốt lấy lời chẻ nhọn đưa bợn của bạn mà thôi. Vì vậy họ không bao giờ thông cảm nhau, để thành thật với nhau.

Vậy trong giới hội viên của chúng ta có nên giữ thái độ thờ ơ lạnh lùng như trên không ? Hẳn là không, vì chúng ta cùng theo một lý tưởng, cùng theo một nếp sống lợi tha của Phật-tổ. Ta không thể không hiểu người, hiểu mình để khuyến khích nhau trên con đường tu tiến. Vậy muốn thông cảm nhau, đui dắt nhau trên đường tu tiến đó, là ta phải gây tình bạn thân yêu chặt chẽ với nhau. Trong lúc gây thiện cảm để xây dựng cho nhau đó, ta phải dựa theo những yếu-tố cần thiết như sau :

— Phải vui vẻ, thật lòng giúp đỡ nhau để thông hiểu Phật-pháp. Những điều gì thấy, biết hữu ích, nên chọn trường-hợp thích nghi để nói cho nhau đồng hiểu. Và luôn luôn đi sát đời sống của nhau, để chung-hòa cuộc sống, tiện ợi đi lại thăm viếng nhau qua những lúc ốm đau.

— Phải mạnh dạng hủy bỏ cái tính tự cao, tự đại, tự mãn của mình đi. Đối với nhau không có thành kiến, kiêu căng, và phải gây thiện cảm với quần-chúng. Đừng lúc nào làm đảo-lộn tư tưởng của người ta, đừng tỏ những thái độ thắc-mắc và khó hiểu, để mọi người lạnh lùng đối với mình. Ta phải coi nhau như con một cha (đức Từ-phụ), để chung vai gánh vác ánh đạo vàng rạng-rỡ tối cao của đức Phật.

súng đạn im lìm em sẽ dắt chị về đồng quê để thông hiểu cuộc sống vất vả của người nông dân. Lòng họ thật-thà lắm, suốt đời họ chỉ sống với cặp trâu hiền lành và những đồng lúa xanh non. Em sẽ dắt chị đi coi : nào đê, rãnh, hói và những lũy tre xanh im mát. Khi ấy, chị cũng như em được làm quen với cảnh lạ, mà đời chúng ta ít khi gặp được.

Xem câu chuyện trên chắc các bác đã thấy rõ tâm hồn của người Việt sẵn lòng thông-cảm nhau đến mức nào rồi. Họ có thể hiểu nhau tận cõi lòng sâu kín, mặc dầu mỗi người sống một phương trời xa lạ. Vậy mà các bác cùng vào một khuôn, tu một đạo, học một Chánh-pháp của chư Phật, mà không hiểu nhau để thông cảm với nhau sao được ?

Vậy sau khi đọc xong bài này tôi rất hy-vọng sự tận-tâm hưởng ứng của các bác, cố gắng thực hành theo những yếu tố đã kể trên. Vì đây là một ý định thô sơ và thiển cận, nhưng nó không kém phần thực tế đâu. Đưa bài này ra mục đích cốt làm cho các bác có một tinh-thần tương trợ để tu học, và thông cảm được nhau để sách tấn cho nhau. Không may nó cũng là một cái chìa khóa để mở lòng thân yêu, để khai nguồn thông cảm rộng lớn giữa các bác. Vậy ta muốn siết chặt tay nhau để kết thành một sức mạnh ; dung hòa tư tưởng của nhau để biện minh những sự việc trên đời tu học của chúng ta, là ta phải « THÔNG CẢM » nhau, thật lòng giúp đỡ cho nhau qua mọi phương-diện.

TRÍ - TÁNH

PHẬT GIÁO

1. — **Ca-Diếp Phật** là tiếng Phạm, Tàu dịch Âm-Quang : Thân đức Phật này tỏa ra một thứ ánh sáng kỳ diệu, hơn tất cả các thứ ánh sáng khác.

2. — **Thích-Ca Mâu-Ni Phật** là tiếng Phạm, Tàu dịch Năng-Nhân (Tỳ-bi) là họ Tịch-mặc (Thanh-tịnh) là tên.

— Năng-nhân : người có năng-lực làm các việc nhân-tử.

— Tịch-mặc : vắng-lặng, nghĩa là người đã diệt sạch mọi phiền não xấu xa, tâm hồn luôn luôn an-tịnh, thản nhiên, không bị hoàn cảnh thuận, nghịch làm lung lạc.

Tóm lại, Thích-Ca Mâu-Ni là danh từ để tôn xưng một vị mà cả trí lẫn đức đều được viên-mãn. Ngài hiện làm vị Giáo-chủ cõi Ta-bà của chúng ta vậy.

3. — **Di-Lạc Phật** là tiếng Phạm, Tàu dịch là Từ-thị là họ, chính tên A-Dật-Đa, Tàu dịch Vô-năng-thắng : Ngài có một lòng thương đối với tất cả chúng sanh không ai hơn. Và nhờ từ tâm vô lượng ấy nên Ngài sẽ thành Phật vào Trú-kiếp trong Hiện-kiếp sau này.

4. — **Tỳ-lô-giá-na Phật** là tiếng Phạm, Tàu dịch là Biến-nhất-thế-xứ : Pháp-thân của Phật châu biến cả mười phương pháp-giới vậy.

5. — **Lô-xá-na Phật** là tiếng Phạm, Tàu dịch là Tịnh-mãn : Báo-thân thanh-tịnh, không còn nhiễm-ô, xấu-ác ; và đầy đủ mọi công đức tốt đẹp.

6. — **A-Di-Đà Phật** là tiếng Phạm, Tàu dịch có ba nghĩa :
a) Vô-lượng-quang : hào-quang của Ngài chiếu khắp không lường mười phương quốc-độ.

b) Vô-lượng-thọ : thọ mạng của Ngài rất lâu dài.

c) Vô-lượng công-đức : Ngài có rất nhiều công-đức. Ngài là vị Giáo-chủ Thế-giới Tây-phương Cực-lạc, nếu ai chuyên tâm niệm danh hiệu Ngài thì sẽ được thành tựu các kết quả tốt đẹp, như trong kinh A-Di-Đà đức Phật Thích-Ca đã dạy vậy.

TỨ QUẢ THANH-VĂN

7. — **Tu-đà-hoàn** là tiếng Phạm, Tàu dịch dự-lưu hay nhập-lưu. Bậc này dùng tám nhãn, tám trí để diệt hết tám mươi tám kiến-hoặc trong ba cõi, nên được dự vào giòng thánh. Cũng gọi là Thất-lai, vì còn phải trở lại dục-giới bảy phen để đoạn trừ sáu phẩm tư-hoặc trong dục-giới mới chứng quả Tu-Đà-Hàm. Nên cũng chỉ gọi là kiến-đạo-vị.

8. — **Tu-Đà-Hàm** Tàu dịch Nhất-lai, vị này tuy đã diệt hết kiến-hoặc và sáu phẩm trong chín phẩm tư-hoặc ở dục-giới, nhưng còn ba phẩm tư-hoặc nên phải bị sanh vào dục-giới một lần nữa để tu đoạn cho hết mới chứng quả A-Na-Hàm, nên gọi là Nhất-lai.

9. — **A-Na-Hàm** Tàu dịch Bất-lai hay Bất-hoàn. Bậc này đã diệt sạch tám mươi tám phẩm kiến-hoặc và chín phẩm tư-hoặc trong dục-giới, nên không sanh vào dục-giới nữa. Nhưng còn phải vào sắc và vô-sắc giới để đoạn hết tư-hoặc trong hai cõi ấy mới chứng A-La-Hán quả. Tu-Đà-Hàm và A-Na-Hàm gọi là tu-đạo-vị. Gồm cả ba quả trước đều thuộc Hữu-học-vị mà thôi.

10. — **A-La-Hán** Tàu dịch là Ứng-Cúng hay Vô sanh. Bậc này đoạn hết kiến-tư phiền-não trong dục, sắc và vô-sắc giới, không còn sanh-tử luân-hồi trong ba cõi (vô-sanh) được hưởng sự cúng dường của nhân, thiên (Ứng cúng). Đây là cực quả của tiểu-thừa không còn thấy có phiền-não phải học để đoạn trừ nữa (về tiểu-thừa) nên cũng gọi là vô-học-vị

THÍCH-CHÁNH-LẠC

TIN TỨC PHẬT-GIÁO

Một trường Đại-học Phật-Giáo kiểu mẫu :
KOMAYAWA UNIVERSITY

Nhật-bản là một dân-tộc có một nền văn-hóa rất phong-phú. Ai đã từng sống trên đất Nhật và đã đi xem qua những Đại-Học viện, Tăng-cồ viện, Thư viện và những hiệu sách mới và cũ trên các thị-đô lớn ở Nhật-bản, cũng đều phải công nhận như thế. Chịu theo với ảnh hưởng ấy, Phật-Giáo Nhật-bản, nhất là ngành văn hóa và giáo dục đã tiến đến một mức độ rất cao. Riêng về ngành giáo dục thì hiện giờ trên toàn cả nước Nhật gồm có trên 30 trường Đại-học Phật-Giáo, do Phật-giáo tổ chức, và Tăng-già lãnh đạo. Đó là chưa kể các trường cao đẳng, trung-học, tiểu-học, ấu-trì-viện nằm rải rác trong các ngôi chùa lớn nhỏ ở khắp các địa-phương.

Trong trên 30 trường Đại-học Phật-Giáo ấy theo tôi biết thì trường nào cũng lớn cả, nhưng trường có ảnh-hưởng đối với các sinh-viên Phật-Giáo ngoại quốc hơn cả, đó là trường Đại-học Komayawa. Trường Komayawa là một ngôi trường Phật-Giáo thuộc về phái Tào-dộng trong Truyền-Tôn (Zen) tổ chức và lãnh-đạo. Trong đây gồm có độ 50 sinh-viên Phật-Giáo ngoại-quốc ở các nước : Mỹ, Đức, Hawaii Triều-Tiên, Trung-Hoa, Thái-Lan và tôi cùng thầy Quảng-Minh (Việt-Nam). Để quý bạn đọc-giả hiểu qua cách thức tổ chức cùng phương-pháp giáo-dục của một ngôi trường đại-học Phật-Giáo ở đây, tôi xin sơ lược trình bày như sau để cống hiến quý bạn :

TÔN-CHỈ : Komayawa là một ngôi trường Đại-học do Phật-Giáo tổ-chức, vì thế tôn-chỉ và mục-dịch của trường là chú trọng đào tạo các sinh-viên trong đây trở thành những Phật-tử chơn chánh. Một Phật-tử chơn chánh ở đây là người phải có 3 đức tánh căn bản : Tài cao học rộng và đức dày. Nói một cách khác, trường chú trọng đào tạo các sinh viên thành những con người : đức tánh thì cao-khiết, ý-chí thì quảng-dại, tài năng thì ưu-tú, trí thức thì phong-phú và thân thể thì kiện khương. Đó là 5 phương châm của trường, mà cũng là tôn-chỉ dựa vào đó người ta nắn đúc các sinh-viên thành những con người như thế.

LỊCH-SỬ : Trường Komayawa này đã được xây dựng từ năm 1590, do một vị Đại-dức Tăng-già, ngài Nguyên Chiêu Hòa-Thượng thuộc phái Thuyền-Tôn dựng lập. Ngài đã sáng tác và phiên dịch rất nhiều sách Phật có giá-trị. Ngài là một con người lịch sử của Phật-Giáo Nhật-Bản, cho đến bây giờ dân chúng Nhật vẫn còn kính ngưỡng, hâm mộ Ngài. Trường Komayawa lúc mới dựng lập thì còn nhỏ, nhưng trải qua các triều vua ủng hộ Phật-Giáo và theo với thời gian, trường được kiến thiết thêm lần. Đến năm Chiêu-Hòa thứ 24 (1949) thì được hoàn bị về cả hai phương diện : hình-thức vĩ-dại và giáo-dục canh-tân. Vì thế nó đã trở thành một ngôi trường có tiếng trong thành phố Tokyo này. Hiện giờ về ngành giáo-dục thì trường được trông nom bởi một ban Giám đốc phẩm nhiều là Tăng-già đã đậu bằng Văn-học Bác-sĩ, Văn-học sĩ, Luật-học sĩ, Lý-hóa-học sĩ, Kinh-tế-học sĩ, thương-mãi-học sĩ v.v. . . Người đứng đầu cả ban này là Đại-dức ETO.SOKUO, Văn-học bác-sĩ và là tổng-trưởng giáo-dục hiện tại.

VỊ-TRÍ : Trường Komayawa được xây dựng trên một khoảnh đất rộng hơn mười mẫu tây. Trước mặt là đồi núi, cây cối xanh tươi, mát mẻ ; sau lưng là một cánh đồng rộng mênh mông bát ngát. Hai bên có đường thiết-lộ và quan-lộ ; dân cư sống đông đảo, sầm uất, khác hẳn với cảnh phần hoa đô-hội ở thị thành (cách trường độ 500 thước), vào đây người ta thấy dễ chịu, bởi sự bài trí ngăn nắp, cùng không khí tịch mịch thanh-vắng của trường. Với cảnh trí tự nhiên và nhân-tạo ấy, khi mới bước chân vào đây tôi đã có cảm giác : không những ở đây chỉ là một Đại-học đường kiểu mẫu, rất hợp cho sự học hành nghiên cứu, mà còn là một tu-viện thuận-tiện cho sự tu-tập thuyên-dịnh nữa.

KIẾN-TRÚC : Trường kiến trúc theo kiểu mới, làm theo lối chữ khâu, 4 dãy nhà nằm nối đuôi nhau, cao 4 tầng và gồm có 200 phòng học. Ngoài bốn dãy nhà này, còn có một Đại-học-viện, một đồ-thơ-viện rất đồ sộ. Trường cao-đẳng và ký-túc-xá của học sinh cũng được xây dựng trong này. Trong trường có sân cả sân vận động, hồ thả cá, vườn hoa và những đồi núi nhỏ để học sinh giải trí trong những giờ nghỉ học. Nhưng đặc biệt hơn cả là giảng đường. Nó rộng thênh thang, chứa đựng hằng mấy ngàn người trong những giờ lễ Phật và những buổi giảng công cộng. Bước chân vào đây, người ta không khỏi không cảm phục lối kiến trúc mỹ thuật cùng sự xếp đặt thứ tự, ngăn nắp của ngôi trường này.

TỔ CHỨC GIÁO-DỤC : Theo chương trình giáo-dục của Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục Nhật-Bản hiện tại thì chương trình Đại-học phải học 4 năm. Học xong 4 năm này sẽ được thi bằng Văn-học-sĩ (tức cử nhân) và có thể bổ-nhậm làm giáo-sư các trường Cao - đẳng và Trung-học công tư. Sau khi tốt nghiệp bằng này, học-sinh nào đủ điều-kiện sẽ

vào nghiên-cứu ở Đại-học-viện 2 năm và nếu làm luận-văn được trúng
kỳ thì được bằng Tu-sĩ (tức Tiến-sĩ), rồi tiến dần đến Văn-học Bác-
sĩ. Theo với chương trình giáo-dục của Chính-Phủ, về ngành giáo - dục
trường này có tổ-chức thành 5 học-bộ lớn như sau :

I) **Phật-giáo học-bộ** : (4 năm)

Phật-giáo học-khoa
Thuyền-học-khoa
Ấn-độ triết-học khoa.

II) **Văn-học bộ** : (4 năm)

Quốc-văn học khoa
Trung-quốc văn-học khoa
Anh, Mỹ văn-học khoa
Triết-học khoa
Xã-hội-học khoa
Địa-lý, lịch-sử-học khoa.

III) **Thương-kinh học-bộ** : (4 năm)

Thương-mãi học khoa
Kinh-tế học khoa
Thương-học chuyên công
Kinh-học chuyên công.

IV) **Đoàn-kỳ đại-học** : (2 năm)

Phật-Giáo khoa
Thường-thức khoa.

V) **Đại-học viện** : (2 năm)

Phật-giáo học chuyên công
Thuyền-học chuyên công
Triết-học chuyên công
Quốc-văn-học chuyên công
Xã-hội học chuyên công.

PHƯƠNG-PHÁP GIÁO-DỤC : Phương-pháp giáo-dục ở đây,
không theo lối giáo-dục từ-chương mà chỉ trọng phần thực-tế, khái - quát
và tổng-luận. Nhất là về phần lịch-sử thì càng được chú trọng hơn ; ở
đây mỗi giáo-sư phụ-trách dạy về môn nào thì phải tự sưu-tầm, nghiên-
cứu tài-liệu, rồi viết bài tổng quát mà giảng cho học-sinh. Giáo-sư vừa
giảng thì học-sinh vừa ghi chép đại-cương, rồi tự sưu-tầm thêm tài liệu,

viết thành bài của mình mà học. Bài của giáo-sư soạn phần nhiều là dựa trên phương-pháp khoa-học, phân-tích rõ ràng và họ trình bày một cách gọn-gàng, sáng-sủa, thành thử học-sinh dễ hiểu và nhớ lâu. Tuy nói rằng có giáo-sư giảng, nhưng vì đã lên đến trình-độ Đại-học, nên giáo-sư chỉ giảng một cách khái-quát mà thôi. Học-sinh phải tự mỗi người khảo cứu và tự học nhiều hơn. Cũng vì lẽ ấy, nên lúc nào ở thư-viện của trường cũng đông-đặc cả người.

Một sinh-viên tốt nghiệp ở trường này ra, về tôn-giáo, ngoài Phật-giáo họ có thể hiểu đại-cương các tôn-giáo như : Ấn-giáo Hồi-giáo, Thiên-chúa-giáo, Thần-đạo v.v... Về sinh-ngữ thì ít nhất là biết hai thứ tiếng trong các loại : Anh, Pháp, Đức, Tàu, Pali, Phạn, Tây-tạng v.v... Về phần hiểu biết thường thức thì phải hiểu qua các môn : Toán, lý-hóa, khoa-học, triết-học, văn-học, luân-lý học v.v...

ĐIỀU-KIỆN NHẬP HỌC VÀ SĨ-SỐ HỌC-SINH : Trường này tuy thuộc về Phật-giáo, nhưng không phải chỉ dành riêng cho Tăng và Ni mà thôi. Vì thế, trong đây có rất nhiều thanh-niên nam-nữ dõng vào học. Điều-kiện nhập học trước hết là phải có bằng tốt-nghiệp cao-đẳng (tức tú-tài) và phải trải qua một cuộc thi nhập học. Nếu là ngoại quốc thì phải thêm bằng tốt-nghiệp Nhật-ngữ của trường Quốc-tế Ngoại-ngữ. Đủ những điều-kiện ấy rồi, lại phải có giấy chứng-nhận sức khỏe của Bác-sĩ, và giấy chứng-nhận tánh hạnh của trường cũ, hoặc người đỡ đầu. Mỗi năm trường chỉ tổ chức một cuộc thi nhập học vào khoản tháng 3. Sĩ-số học-sinh hiện học trong ban Đại-học của trường này gồm trên 3.000 người, đó là chưa kể đến các sinh-viên hiện nghiên-cứu trong Đại-học-viện và các học-sinh ở bậc cao-đẳng. Trong số trên 3.000 người ấy có độ 1.000 sinh-viên Tăng, 50 sinh-viên Ni (vì có trường nữ-tử đoàn-kỳ Đại-học nên các cô Ni vào học đây ít). Ngoài ra đều là thanh-niên nam, nữ dõng cả.

SINH.HOẠT CỦA HỌC-SINH : Đã vào trường này thì tất cả đều phải sinh hoạt đúng theo quy-chế điều-lệ của trường. Khi trường tất cả đều phải mặc một sắc-phục do trường chế ra và phải mang đủ huy-hiệu riêng của trường. Y-phục của các sinh-viên Đại-học ở đây gọn-gàng, rất hợp với tuổi thanh-niên hoạt động, tất cả đều dùng một màu đen. Giờ thể thao ở đây rất chú trọng, nên không ai được thiếu mặt và giờ này thì lại mặc một bộ y-phục khác. Về vật chất thì như thế, còn về tinh-thần thì trong trường có tổ-chức những ban như : kịch, nhạc, nhiếp ảnh, hội-họa, biên-tập báo chí, soạn sách vở, biện luận v.v... tùy theo sở thích cùng khả-năng, mỗi sinh-viên phải tham gia vào một trong những ban ấy và mỗi ban đều

có phòng riêng làm trụ-sở ở ngay trong trường. Về phần tín ngưỡng, tôn-giáo thì có thuyền-đường rộng rãi để cho những ai muốn tập thuyền-định, quán-tưởng và tu-niệm.

Ngoài ra, mỗi tháng ở trường có tổ-chức hai buổi lễ Phật công cộng và sau đó là một buổi giảng thuyết về Phật-Pháp. Giờ này thì không những các sinh-viên Phật-giáo, mà các sinh-viên đời cũng đều phải có mặt. Giờ này được kiểm - soát một cách rất chặt chẽ, vì nhà trường chú trọng giờ này còn hơn các giờ khác nữa vậy.

Như trên tôi đã sơ lược trình bày qua cách thức tổ chức và phương-pháp cùng nguyên-tắc giáo-dục của trường Komayawa, một ngôi trường Đại-học Phật-giáo Nhật - Bản. Tôi cũng không hiểu ngôi trường này có đáng là một ngôi trường kiểu mẫu của Phật - Giáo không ? Cái đó tùy theo quan-niệm của quý độc giả muôn mệnh danh cho nó là gì cũng được. Riêng về tôi, tôi chỉ mong rằng : ở Việt - Nam sẽ dựng lập được những ngôi trường Đại-học Phật-giáo tương tự như thế này để có chỗ đào luyện cho các giới thanh-niên Tăng, Ni có một sức học khả dĩ đầy đủ, đồng thời để cho các giới thanh-niên nam, nữ có nơi trau dồi, rèn luyện thêm cả ba phương diện : trí-dục, đức-dục và thể-dục trong ánh từ-quang của Phật-dà mà thôi.

THÍCH - THIỀN - AN

LÒNG THƯƠNG

Con người có giá trị hơn hết,
là con người có lòng thương cao-thượng.

Trong một gia-đình thiếu lòng thương thì gia-đình ấy, không chóng thì chầy cũng có ngày tan rã. Trong một nước thiếu lòng thương, thì nước ấy, cũng có ngày suy vong.

Lòng thương cần cho sự sống an-vui và hạnh-phúc của con người, Nếu con người thiếu lòng thương là con người tự đặt mình xuống ngang hàng với loài ác thú.

Sở-dĩ thiếu lòng thương mà con người đã sống điêu-dứng trong tình trạng khủng-hoảng lo-âu ...

Do trí hẹp hòi và sự ngông-cuồng của loài người, quan niệm rằng : « Muốn được hạnh-phúc cần phải tranh đấu ». Điều ước vọng ấy, không thể đến với loài người. Vì tranh-đấu ở đây là do lòng khát vọng của con người quá nặng, đã gây biết bao nhiêu cảnh huống tàn-khốc và gớm ghê.

Ôi ! Con người không thương nhau sẽ đem nhau đến tận cùng khổ đau tang-tóc ! Thế-giới có ngày diệt vong !

Mỗi khi lòng dục-vọng dâng cao, thì lòng thương hạ thấp, con người sẽ gây biết bao tội lỗi, để rồi đưa nhân-loại đến cuộc đời đen tối lầm than !

Đời sống hạnh-phúc không gì bằng có lòng thương, cũng không có gì vô-vị bằng cuộc sống thiếu lòng thương. Cho nên con người đầy lòng thương bao giờ cũng được đặt lên trên hết, được mọi người tôn - sùng hơn hết. Nhưng lòng thương phải được lựa chọn kỹ lưỡng, là thương không ích-kỷ, không cạn hẹp, không hại người; phải thương người như

minh, hơn nữa thương muôn vật như mình, và thực hành lòng thương bằng cách cứu khổ.

Cách đây hơn 25 thế-kỷ có đức Phật Thích-Ca ra đời cũng vì lòng thương.

Chỉ một lời dạy của Ngài cũng đủ biết lòng thương vô hạn của Ngài.

Một hôm thuyết-phép, Ngài bảo với các hàng đệ-tử rằng :

« Nay các người ! Thương ai hơn bằng thương thân mình, vậy thương mình thì chớ hại người ».

Sau 6 thế-kỷ lại có đức chúa Jé-sus ra đời cũng vì lòng thương. Và gần đây có thánh Gandhi ra đời, suốt cả một đời tranh đấu của thành thật và cao đẹp. Tranh đấu với tư-tướng, để nâng đỡ quần chúng sống một cuộc sống bình-dẳng. Đây phải chăng là người đầy lòng thương đối với nhân loại ?

Vì vậy, các vị thánh nhân được sử vàng ghi chép để ca-tụng muôn đời.

Trong đạo Nho cũng dạy : « Kỳ sở bất dục, vật thị ư nhân ». Thật là một lời dạy chí lý làm sao !

Ngày nay trong các học-giới đều lấy những câu tương-tợ, như thế này, để làm phương-châm hành-dộng trong cuộc sống hằng ngày của họ.

Ở đời ai không tham sống sợ chết. Vậy, mình không ưa chết thì đừng đem cái chết đến cho người, không ưa khổ, đừng đem cái khổ cho người.

Ở đời, không có một ai là không ưa sống, đời sống đầy hạnh-phúc.

Vậy muốn sống hạnh-phúc thì tự mỗi người có một lòng thương chân-chánh, phải đặt lòng thương ấy lên trên hết. Mỗi khi mà ai ai cũng có một lòng thương chân-chánh rồi thì bao nhiêu dục-vọng hạ thấp, con người sẽ không gây tội lỗi nữa, không chịu quả-báo đón đau nữa.

Mỗi khi mà ai ai cũng có một lòng thương chân - chánh rồi, thì không ai xâm phạm sự sống và tài sản của ai.

Trái lại, tôn trọng sự sống và tài sản của mọi người, như vậy đã đem lại hạnh-phúc cho con người rồi vậy.

Ôi ! Có gì lo sợ bằng mất mạng sống ! Có gì đau khổ bằng khi đứng nhìn nước mất nhà tan, anh em chia lìa ? Có gì sung sướng bằng mạng sống được bảo tồn, nước nhà được yên ổn, anh em sum vầy, sống tương thân tương ái trong cảnh thuận-hòa ?

Ngày nay nhân loại không đòi hỏi nhiều về vấn-đề cơm áo, mà đòi hỏi nhiều về sự sống nhiều hơn. Nhưng muốn đòi hỏi nhiều về sự sống mà thiếu lòng thương chơn-chánh, thử hỏi có thể được không ?

Sở-dĩ chiến tranh không chấm dứt, đau khổ vẫn còn mãi, cũng vì thiếu lòng thương.

Tóm lại, con người muốn đem lại hòa-bình hạnh-phúc cho mình cũng như người, không gì chóng thực hiện là tự mỗi người có một lòng thương. Lòng thương ấy đi đôi với lý-trí.

H.M.



Giới thiệu sách báo Phật-giáo

1) Tòa-soạn chúng tôi vừa được tờ « Tin-Phật » của quý vị Tăng-Già Nam-Việt và cư-sĩ ngoại quốc viết. Mục đích là đề sách tấn hàng Phật-Tử kiều cư ở nước ngoài tinh tấn trên đường đạo. Thật là một sự cố gắng đáng kính mến và tán dương.

Đây tôi xin đăng bức thư kêu gọi của tờ « Tin-Phật », mong hàng Phật-tử và độc-giả Liên-Hoa ủng hộ cho.

2) Lại được quyển « Phật-Học chính-cương » của Thái Hư Đại-sư do thầy Thích-Minh-Châu dịch và xuất bản tại Sài-gòn, một quyển sách rất có ích cho người muốn nghiên-cứu đại-cương Phật-Giáo.

Có gởi bán tại Liên-Hoa Tùng-Thư, 25 đường Trung-Bộ Huế.

Giá mỗi quyển 15\$00.

Địa chỉ tờ « Tin-Phật » :

Ông PHAN-XUÂN-THANH

32 Richelieu PARIS I

Giá 1 số mỗi tháng là 8\$00, dày 24 trang.

Giá 1 năm 96\$00

Bản đính chính

LIÊN-HOÀ số 8

Trang	Giòng	Chữ sai	Sửa lại
3	10	Nhược đi	Nhược đi
4	3	Có người cãi	Có người cãi
8	2	Cõi Phật	Cõi Phật
8	9	An vui tự tại, cho nên	An vui tự tại. Cho nên
8	14	Kho tàn	Kho tàng
8	22	Sở dĩ nghèo là trước	Sở dĩ nghèo là ngày trước
8	24	Tu nhơn, vãng sanh	tu nhơn, sẽ được vãng sanh
9	27	Lợi ích không ngừng	Lợi ích không gián
9	2	Con hiếu cha mẹ	Con hiếu mà cha mẹ
11	5	Vãng sanh	Vãng sanh
11	35	Hữu niệm	Hữu niệm
11	10	Mạt pháp	Mạt-pháp
15	20	Túng vào bụng anh chết	Trúng vào bụng, anh chết
18	10	Điều như vậy	Điều như vậy
20	23	Chi vẽ	Chi vẽ
22	9	Cơ-bản từ-bi	Cơ-bản-từ-bi
25	1	Hỏi mẹ hiền	Hỏi mẹ hiền
25	2	Chưa phai lạt	Chưa phai lạt
25	10	No sánh	So sánh
25	14	Hoan-vu	Hoang-vu
25	15	Lòng con thất lại	Lòng con thất lại
25	16	Khi ước mẹ năm	Khi ước mẹ năm
26	14	Mối nào phăng	Mối nào phăn
26	15	Bồng một tiếng vang dội nổi lên	Bồng một tiếng vang dội nổi lên
26	8	Băng khoăn	Bầu khoăn
28	25	Ban này	Ban này